

Số: 121/2019/QĐST- HNGĐ

*TP. Ninh Bình, ngày 11 tháng 07 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số:163/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 06 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Xuân T**, sinh năm: 1980.

Bị đơn:           Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Số nhà 14, ngõ 51, đường K, phố P, phường P, T phố N, tỉnh N.

Căn cứ vào các Điều 147; 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 03 tháng 07 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/07/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Phạm Xuân T và chị Phạm Thị L .

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Phạm Thị T, sinh ngày 26/07/2006 và cháu Phạm Anh M, sinh ngày 15/08/2013. Anh T, chị L đã thỏa thuận giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng T, tự lập được cuộc sống.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ / 01 tháng cả hai cháu, cho đến khi các cháu trưởng T, đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung được tính từ tháng 7/2019. Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh T thực hiện quyền này. Khi cần các bên được quyền thay đổi việc nuôi con chung.

2.2 Về tài sản chung, công nợ chung: anh Phạm Xuân T và chị Phạm Thị L tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Phạm Xuân T tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 150.000, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001164 ngày 20/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND - TPNB;
- Chi cục THADS TPNB;
- UBND phường Phúc T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Việt Thanh**